TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 3 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Sơn.
Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 452/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981;

2. Bị đơn: Anh Đỗ Thanh K, sinh năm 1982;

Cùng cư trú: Số nhà 1, đường số 4, tổ 5, thôn 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự, biên bản hòa giải, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến trình bày:

Chị Nguyễn Thị Y và anh Đỗ Thanh K sống với nhau như vợ chồng tính đến nay đã được 14 năm, và có hai con chung nhưng không đăng ký kết hôn được là do anh K đã có vợ và con chưa ly hôn nay ở tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bởi anh K đã lừa dối chị trước khi sống chung về việc anh đã có gia đình vợ con. Ngoài ra, trong thời gian sống chung thì anh K là người chồng, cha không có trách nhiệm với vợ con và gia đình, anh K nhiều lần đánh đập chị và các con, hơn nữa anh là người ham mê đá gà, ăn nhậu dẫn đến nợ nần mấy trăm triệu, vì tình nghĩa vợ chồng chị phải bán đất trả nợ của anh cho người ta, nhưng anh K chứng nào tật ấy không bỏ được mà nay anh còn nợ nhiều người và còn quan hệ với người phụ nữ khác. Từ đó, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, quý trọng nhau nên chị làm đơn đến Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Đỗ Yến Nh, sinh năm 2008 và Nguyễn Đỗ Huy H, sinh năm 2017; các con đứng tên họ mẹ bởi không khai sinh tên cha được như lý do chị đã trình bày trên.

Nếu ly hôn thì chị xin được nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con.

Về tài sản chung có 01 căn nhà trị giá 50.000.000 đồng và 01 xe máy trị giá 36.000.000 đồng, xe mua vào năm 2021.

Về nợ chung: Nợ tiền trả góp xe máy của cửa hàng xe Ninh Đức ở Đức Tài còn phải trả góp 9 tháng, mỗi tháng phải trả 1.530.000 đồng; nợ cô Dung 7.000.000 đồng nhà gần UBND xã Trà Tân.

Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Y có yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp chia tài sản chung và nợ chung như trên. Nay chị đã xin rút yêu cầu khởi kiện tranh chấp chia tài sản chung và nợ chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự, biên bản hòa giải, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Đỗ Thanh K trình bày:

Anh thống nhất toàn bộ nội dung chị Nguyễn Thị Y đã trình bày theo nội dung tại đơn khởi kiện về việc không công nhận vợ chồng, về con chung, tài sản chung và nợ chung; cụ thể: Anh đồng ý ly hôn hay theo pháp luật giải quyết về việc không công nhận vợ chồng giữa anh với chị Nguyễn Thị Y. Bởi chị Y đã xác định vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, quý trọng nhau nên chị đã làm đơn đến Tòa án giải quyết được ly hôn với anh.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Đỗ Yến Nh, sinh năm 2008 và Nguyễn Đỗ Huy H, sinh năm 2017; các con nay đứng tên họ mẹ trong khai sinh, bởi không khai sinh tên cha là tên anh được như lý do chị Y đã trình bày với Tòa án.

Nếu ly hôn anh K đồng ý giao cho chị Nguyễn Thị Y được nuôi cả hai con chung có tên trên; và anh đồng ý việc chị Y không yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con.

Về tài sản chung có 01 căn nhà trị giá 50.000.000 đồng và 01 xe máy trị giá 36.000.000 đồng, xe mua vào năm 2021.

Về nợ chung: Nợ tiền trả góp xe máy của cửa hàng xe Ninh Đức ở Đức Tài còn phải trả góp 9 tháng, mỗi tháng phải trả 1.530.000 đồng; nợ cô Dung 7.000.000 đồng nhà gần UBND xã Trà Tân.

Về tài sản chung và nợ chung anh K xin Tòa án cho anh chị tự thỏa thuận chia nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Y với anh Đỗ Thanh K.

Về con chung: Cần công nhận sự thỏa thuận việc anh Đỗ Thanh K đồng ý giao cho chị Nguyễn Thị Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Nguyễn Đỗ Yến Nh, sinh ngày 25/3/2008 và Nguyễn Đỗ Huy H, sinh ngày 11/02/2017; Hiện tại, hai con Nh và H còn nhỏ đang ở với chị Y và con Nh có nguyện vọng sống cùng với chị Y nếu ba mẹ ly hôn. Từ đó, cần xem xét giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nh và H là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị Y không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi hai con Nh và H đây là việc tự nguyện của đương sự nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y đã xin rút yêu cầu khởi kiện tranh chấp chia tài sản chung và nợ chung; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ phần tranh chấp chia tài sản chung và nợ chung là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đỗ Thanh K sống với nhau như vợ chồng tính đến nay đã được 14 năm, và có hai con chung nhưng không đăng ký kết hôn được là do anh K đã có vợ và con chưa ly hôn nay ở tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bởi anh K đã lừa dối chị trước khi sống chung về việc anh đã có gia đình vợ con. Ngoài ra, trong thời gian sống chung thì anh K là người chồng, cha không có trách nhiệm với vợ con và gia đình, anh K nhiều lần đánh đập chị và các con, hơn nữa anh là người ham mê đá gà, ăn nhậu dẫn đến nợ nần mấy trăm triệu đồng, vì tình nghĩa vợ chồng chị phải bán đất trả nợ của anh cho người ta, nhưng anh K chứng nào tật ấy không bỏ được mà nay anh còn nợ nhiều người và còn quan hệ với người phụ nữ khác. Từ đó, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, quý trọng nhau nên chị làm đơn đến Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Hội đồng xét xử thấy rằng chị Nguyễn Thị Y và anh Đỗ Thanh K sống với nhau như vợ chồng tính đến nay đã được 14 năm, và có hai con chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; ngoài ra xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; nên nghĩ cần tuyên xử không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Đỗ Thanh K là vợ chồng, là phù hợp với quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Cần công nhận sự thỏa thuận việc anh Đỗ Thanh K đồng ý giao cho chị Nguyễn Thị Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Nguyễn Đỗ Yến Nh, sinh ngày 25/3/2008 và Nguyễn Đỗ Huy H, sinh ngày 11/02/2017; Hiện tại, hai con Nh và H còn nhỏ đang ở với chị Y và con Nh có nguyện vọng sống cùng với chị Y nếu ba mẹ ly hôn. Từ đó, cần xem xét giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nh và H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ykhông yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi hai con Nh và H đây là việc tự nguyện của đương sự nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y đã rút yêu cầu tranh chấp chia tài sản chung và nợ chung. Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ phần tranh chấp chia tài sản chung và nợ chung là phù hợp.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo luật định.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Y với anh Đỗ Thanh K là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc anh Đỗ Thanh K đồng ý giao cho chị Nguyễn Thị Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Nguyễn Đỗ Yến Nh, sinh ngày 25/3/2008 và Nguyễn Đỗ Huy H, sinh ngày 11/02/2017.

Anh Đỗ Thanh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y.

4. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm

ứng án phí là 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) do chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009043 ngày 27 tháng 12 năm 2021. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 1.075.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/3/2022) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *Chi cục THA huyện Đức Linh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Trà Tân;*
- *Lưu HSVA, QĐ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**